

Số: 21 /2012/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 6 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra, đối chiếu thông tin  
và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước  
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.**

63

20/06/12

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009;

Căn cứ Thông tư số 123/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, khai thác Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1317/TTr-STC ngày 11/6/2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp kiểm tra, đối chiếu thông tin và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / .*nt*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ;
- Bộ: Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh, TT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMT TQVN tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh (2b);
- Trang tin điện tử của tỉnh;
- Đài Phát thanh-Truyền hình KH;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, HP, HLC, TTN, TB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Sơn Hải**

## QUY CHẾ

**Phối hợp kiểm tra, đối chiếu thông tin và sử dụng thông tin trong  
Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21 /2012/QĐ-UBND ngày 19/6/2012  
của UBND tỉnh Khánh Hòa)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mối quan hệ phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh trong việc cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản nhà nước thuộc diện phải kê khai báo cáo là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô các loại; tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước và sử dụng thông tin lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu vào các mục đích: thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các báo cáo khác có liên quan theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; lập dự toán, xét duyệt quyết toán, quyết định, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, sử dụng, xử lý (thu hồi, bán, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy) tài sản nhà nước.

##### Điều 2. Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước tỉnh Khánh Hòa

Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Cơ sở dữ liệu) là Phần mềm tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước (trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô các loại; tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản) của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

##### Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tuân theo nguyên tắc chặt chẽ, kịp thời, thống nhất, đảm bảo tính chính xác số liệu của cả tỉnh, từng cấp, từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong Cơ sở dữ liệu.

## Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**Điều 4. Phối hợp trong việc lập, xác nhận Tờ khai, cập nhật dữ liệu tài sản nhà nước vào Cơ sở dữ liệu**

1. Trường hợp báo cáo kê khai lần đầu:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc diện phải kê khai đăng ký mà chưa báo cáo kê khai đăng ký lần đầu vào Cơ sở dữ liệu có trách nhiệm:

- Định danh mã đơn vị: theo mã đơn vị có quan hệ với ngân sách thuộc Danh mục dùng chung của Bộ Tài chính;

- Lập 03 bộ hồ sơ báo cáo kê khai tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009, khoản 2 Điều 10 Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và kèm theo bản sao các giấy tờ có liên quan đến tài sản, gồm: giấy tờ liên quan đến nhà, đất đang sử dụng (đối với trụ sở làm việc); giấy đăng ký xe ô tô; biên bản nghiệm thu đưa tài sản vào sử dụng (đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản);

- Gửi 02 bộ đến sở, ban, ngành chủ quản trực tiếp hoặc UBND cấp huyện (sau đây gọi là cơ quan chủ quản);

- 01 bộ lưu tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Cơ quan chủ quản (cấp huyện thông qua Phòng Tài chính – Kế hoạch) thực hiện xác nhận hồ sơ báo cáo kê khai tài sản nhà nước của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Gửi 01 bộ hồ sơ báo cáo kê khai tài sản đã xác nhận đến Sở Tài chính;

- 01 bộ lưu tại cơ quan chủ quản.

2. Trường hợp báo cáo kê khai bổ sung:

Khi có sự thay đổi về tài sản nhà nước thuộc diện phải đăng ký do đầu tư xây dựng, mua sắm mới, tiếp nhận từ đơn vị khác, thanh lý, bán, điều chuyển, bị thu hồi, tiêu hủy hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản thay đổi tên gọi, chia tách, sát nhập, giải thể theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản phải lập báo cáo kê khai bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 09/2012/TT-BTC và trình tự phối hợp như báo cáo kê khai lần đầu quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi. Đối với tài sản đưa vào sử dụng do hoàn thành đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa lớn thì thời gian thay đổi tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng.

### 3. Sở Tài chính có trách nhiệm:

Căn cứ bộ hồ sơ báo cáo kê khai tài sản đã được cơ quan chủ quản xác nhận, Sở Tài chính có trách nhiệm nhập, duyệt và chuẩn hóa dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 123/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính.

### **Điều 5. Phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả kê khai báo cáo tài sản nhà nước**

#### 1. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn mẫu biểu việc rà soát, kiểm tra, đối chiếu kết quả kê khai báo cáo tài sản nhà nước và gửi mẫu biểu, file dữ liệu về tài sản nhà nước đến các cơ quan chủ quản để thực hiện kiểm tra, đối chiếu dữ liệu.

b) Thực hiện kiểm tra và nhập thông tin vào Cơ sở dữ liệu sau khi đã chuẩn hóa.

2. Cơ quan chủ quản thực hiện gửi các mẫu biểu quy định tại điểm a khoản này đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để kiểm tra, đối chiếu, tổng hợp và xác nhận gửi về Sở Tài chính trong thời hạn không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của đơn vị.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu và xác nhận tính chính xác của số liệu vào mẫu biểu gửi cơ quan chủ quản trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan chủ quản.

### **Điều 6. Phối hợp trong công tác báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.**

1. Hàng năm, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước lập báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản của năm trước đối với tài sản quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gửi cơ quan chủ quản trước ngày 31 tháng 01.

2. Cơ quan chủ quản lập báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính trước ngày 28 tháng 02 hằng năm.

3. Sở Tài chính tổng hợp báo cáo do các cơ quan chủ quản gửi đến, dự thảo báo cáo trình UBND tỉnh để gửi Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 3 hằng năm.

4. Nội dung báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 245/2009/TT-BTC và hình thức báo cáo theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 09/2012/TT-BTC.

### **Điều 7. Phối hợp trong công tác lập dự toán đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp cải tạo, sửa chữa tài sản nhà nước.**

Khi lập dự toán ngân sách nhà nước phân bổ hàng năm cho hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp cải tạo, sửa chữa tài sản nhà nước của cơ quan, tổ chức, đơn vị phải có Phiếu xác nhận thông tin trong Cơ sở dữ liệu (do Sở Tài chính cung cấp) của tài sản đề nghị thay đổi về đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp cải tạo, sửa chữa.

1. Sở Tài chính có trách nhiệm cung cấp Phiếu xác nhận thông tin trong Cơ sở dữ liệu cho đơn vị khi có yêu cầu.

2. Các cơ quan có liên quan (Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch & Đầu tư,...) sử dụng thông tin về tài sản nhà nước trong Cơ sở dữ liệu để làm cơ sở đánh giá hiện trạng tài sản, xem xét kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp cải tạo, sửa chữa tài sản nhà nước.

Trường hợp số liệu trong Cơ sở dữ liệu không phản ánh đúng thực tế hiện trạng của tài sản hoặc chưa kê khai đăng ký trong Cơ sở dữ liệu thì đơn vị sử dụng tài sản báo cáo điều chỉnh số liệu hoặc kê khai bổ sung gửi cơ quan chủ quản, Sở Tài chính để thực hiện điều chỉnh, bổ sung trong Cơ sở dữ liệu trước khi xem xét kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp cải tạo, sửa chữa tài sản nhà nước.

**Điều 8. Phối hợp trong công tác xử lý tài sản nhà nước (điều chuyển, bán, thanh lý).**

1. Khi tài sản nhà nước cần xử lý (điều chuyển, bán, thanh lý) thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị xử lý theo quy định tại các Điều: 17, 21 và 28 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP kèm theo Danh mục tài sản cần xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 09/2012/TT-BTC gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm cung cấp Danh mục tài sản nhà nước cần xử lý in từ Cơ sở dữ liệu khi đơn vị sử dụng tài sản có nhu cầu.

**Điều 9. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.**

1. Cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán được sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu để làm cơ sở thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm cung cấp thông tin trong Cơ sở dữ liệu khi cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán có nhu cầu.

### **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan phối hợp**

Sở Tài chính là cơ quan chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thực hiện cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản nhà nước vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước và sử dụng thông tin lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu vào các mục đích theo quy định

tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

**Điều 11. Kinh phí thực hiện nhập, duyệt và chuẩn hóa dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu**

Kinh phí thực hiện nhập, duyệt và chuẩn hóa dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư số 123/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để được hướng dẫn, giải quyết./.



Trần Sơn Hải

